

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

1. Nông nghiệp và thủy sản

Trọng tâm trong sản xuất nông nghiệp tháng qua trên địa bàn tỉnh là tập trung chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại lúa, rau màu vụ xuân và cây ăn quả; đồng thời bảo vệ an toàn cho đàn gia súc, gia cầm. Tuy dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng khá rõ rệt đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội trong tỉnh nhưng đến thời điểm này chưa tác động nhiều đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, nguyên nhân là do các yếu tố đầu vào cho sản xuất do thị trường nội địa cung cấp là chủ yếu, đầu ra tiêu thụ trong nước là chính.

a) Trồng trọt

Theo kết quả điều tra diện tích vụ xuân năm 2020, toàn tỉnh gieo trồng được 36.240 ha các loại cây trồng hàng năm, giảm 3.051 ha (giảm 7,76%) so với vụ xuân năm trước, trong đó: diện tích gieo cấy lúa 29.671 ha, giảm 2.339 ha (giảm 7,31%); ngô 1.292 ha, giảm 695 ha (giảm 34,98%); đậu tương 232 ha, giảm 119 ha (giảm 32,92%); lạc 425 ha, giảm 51 ha (giảm 10,65%); rau các loại 3.423 ha, tăng 228 ha (tăng 7,13%) so với năm trước. Diện tích gieo trồng giảm tập trung ở các huyện, thị xã như: Văn Lâm (giảm 535 ha), Yên Mỹ (giảm 220 ha), Thị xã Mỹ Hào (giảm 229 ha), Khoái Châu (giảm 135 ha), Kim Động (giảm 239 ha), Tiên Lữ (giảm 200 ha), Phù Cừ (giảm 461 ha).

Từ khi kết thúc gieo cấy đến nay, nhìn chung điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Hiện nay lúa xuân đang ở thời kỳ trổ bông, đông sữa, tỷ lệ lúa trổ bông toàn tỉnh đạt khoảng 96%, đây là thời kỳ quan trọng quyết định đến năng suất và chất lượng lúa. Tuy nhiên, trên đồng ruộng sâu bệnh đang diễn biến phức tạp, bệnh khô vằn, rầy nâu- rầy lưng trắng có xu hướng gia tăng cả về mật độ và diện tích, tổng diện tích nhiễm bệnh khô vằn 6.589 ha, nhiễm nặng 132 ha, diện tích phòng trừ 9.678 ha; diện tích nhiễm rầy nâu- rầy lưng trắng 399 ha. Trước diễn biến phức tạp của sâu bệnh, để sản xuất nông nghiệp đạt kết quả cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 16/4/2020 chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác phòng trừ sâu bệnh gây hại các loại cây trồng.

Theo dự báo, nếu từ nay đến khi thu hoạch tình hình thời tiết không có diễn biến bất thường thì năng suất lúa ước đạt 67,56 tạ/ha; ngô ước đạt 61,2 tạ/ha; đậu tương 20,5 tạ/ha; rau các loại 273,92 tạ/ha.

Bên cạnh việc chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho lúa và rau màu, các địa phương cũng đã chú trọng đến chăm sóc các loại cây ăn quả. Hiện nay, toàn tỉnh có gần 5,7 nghìn ha nhãn, vải đang trong giai đoạn phát triển quả, trong đó có một số diện tích vải đã cho thu hoạch sớm; hơn 3,7 nghìn ha cam, quýt, bưởi đang phát triển quả. Nhìn chung thời tiết năm nay tương đối thuận lợi cho cây ăn quả sinh trưởng và phát triển, dự tính sản lượng nhãn, vải năm nay đều tăng so với năm trước.

b) Chăn nuôi

Thời điểm này dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát, 100% các địa phương trên địa bàn tỉnh đã công bố hết dịch, bên cạnh đó giá thịt lợn hơi bình quân từ 92.000-95.000 đồng/kg đã tạo tâm lý cho các hộ, trang trại yên tâm sản xuất và tái đàn, vì vậy tổng đàn lợn đang tiếp tục tăng trở lại. Tuy nhiên, giá lợn giống ở mức cao và khá khan hiếm đã ảnh hưởng đến tốc độ tái đàn. Bên cạnh đó, hiện nay chăn nuôi gia cầm đang đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với chăn nuôi các loại con khác do thời gian thu sản phẩm nhanh, giá trị kinh tế cao nên nhiều hộ đã đầu tư mở rộng quy mô chăn nuôi, chủ động phòng trừ dịch bệnh kịp thời.

Tổng đàn gia súc, gia cầm trong tỉnh tại thời điểm 01/5/2020 có dấu hiệu phục hồi, nhất là đàn lợn. So với cùng thời điểm năm trước, đàn trâu đạt 2.730 con, tương đương cùng kỳ năm trước; đàn bò đạt 35.940 con, tăng 0,59%; đàn lợn 415.670 con, giảm 14,6%; đàn gia cầm 9.092 nghìn con, tăng 3,14%. Ước tính sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng năm tháng đầu năm đạt 38.832 tấn, giảm 15,53%; sản lượng gia cầm hơi xuất chuồng đạt 16.522 tấn, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước.

2. Sản xuất công nghiệp

a) Chỉ số sản xuất công nghiệp

Hiện nay, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn cả nước được kiểm soát, không có trường hợp phát sinh mới lây nhiễm trong cộng đồng. Việc thực hiện cách ly xã hội được nói nòng, các hoạt động sản xuất kinh doanh hoạt động trở lại. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành và toàn hệ thống chính trị tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp; chủ động, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đồng thời tích cực xúc tiến đầu tư, cải cách thủ tục hành chính; thực hiện các biện pháp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, giải ngân vốn đầu tư công, hỗ trợ thúc đẩy xuất nhập khẩu; giảm lãi suất cho vay, gia hạn nợ,.... Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, vì hiện nay, tình hình dịch bệnh ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới vẫn còn

diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp có tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu, các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài.

So với tháng trước, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Năm tăng 9,1%, trong đó: công nghiệp khai khoáng tăng 3,47%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,13%; sản xuất và phân phối điện tăng 3,42%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 12,49%. Hầu hết các sản phẩm công nghiệp trong tháng đều tăng so với tháng trước như: mì, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 10%; thức ăn cho gia súc tăng 19,11%; thức ăn cho gia cầm tăng 20,74%; rượu vodka và rượu cô nhắc tăng 15,11%; nước khoáng không ga tăng 12,28%; quần áo các loại tăng 20,6%; thùng, hộp bằng bìa cứng tăng 14,68%; sản phẩm bằng plastic tăng 12,96%; gạch xây dựng bằng đất sét nung quy chuẩn 220x105x60mm tăng 20,38%; mạch điện tử tích hợp tăng 4,61%; đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser chưa ghi tăng 18,47%; sợi quang và các bó sợi quang, cáp sợi quang tăng 20%; dây điện đơn dạng cuộn tăng 6,66%; Bên cạnh đó có một số sản phẩm giảm so với tháng trước như: sơn và véc ni tan trong môi trường nước giảm 12,27%; sắt, thép các loại giảm 13,81%.

So với cùng kỳ năm 2019, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng Năm tăng 7,98%, trong đó: công nghiệp khai khoáng tăng 9,44%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,66%; sản xuất, phân phối điện, nước nóng và hơi nước tăng 9,34%; cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 14,9%.

Một số sản phẩm công nghiệp trong tháng tăng so với cùng kỳ năm 2019 như: mì, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 13,84%; thức ăn cho gia cầm tăng 17,96%; nước khoáng không có ga tăng 8,66%; thùng, hộp bằng bìa cứng tăng 21,06%; sơn và véc ni tan trong môi trường nước tăng 13,61%; sản phẩm bằng plastic tăng 3,61%; mạch điện tử tích hợp tăng 4,32%; đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser chưa ghi tăng 19,8%; sợi quang và các bó sợi quang tăng 10,24%; dây điện đơn dạng cuộn tăng 21,98%; máy giặt loại dùng cho hiệu giặt là quần áo với sức chứa > 10kg vải khô một lần giặt tăng 11,47%; phụ tùng của xe có động cơ tăng 5,32%;... Bên cạnh đó một số sản phẩm giảm hoặc tăng thấp so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của dịch bệnh và các chính sách của nhà nước như: thức ăn cho gia súc giảm 28,83%; rượu vodka và rượu cô nhắc giảm 53,33%; quần áo các loại giảm 6,15%; gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm giảm 8,55%; sắt, thép các loại giảm 10,95%;...

Tính chung năm tháng đầu năm, Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,0% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: Công nghiệp khai khoáng (cát) tăng 6,1%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,79%; sản xuất và phân phối điện tăng 8,36%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 11,03%.

Một số sản phẩm công nghiệp tăng so với cùng kỳ năm 2019 như: mỳ, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 7,52%; thức ăn cho gia cầm tăng 19,56%; gỗ ốp, lát công nghiệp tăng 13,44%; thùng, hộp bằng bìa cứng tăng 11,87%; sơn và véc ni tan trong môi trường nước tăng 15,04%; sản phẩm bằng plastic tăng 4,9%; mạch điện tử tích hợp tăng 4,96%; đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser chưa ghi tăng 14,74%; dây điện đơn dạng cuộn tăng 11,50%; phụ tùng của xe có động cơ tăng 10,79%; ... Bên cạnh đó, một số sản phẩm chủ yếu trong năm tháng đầu năm giảm như: thức ăn cho gia súc giảm 32,37%; rượu vodka và rượu cô nhắc giảm 37,34%; quần áo các loại giảm 1,34%; gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm giảm 5,02%; ... Những sản phẩm này giảm do ảnh hưởng của thị trường như: chăn nuôi lợn chưa phục hồi nên ảnh hưởng đến ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc; Nghị định 100/2019/NĐ-CP đã tác động đến ngành sản xuất rượu, bia dẫn đến các doanh nghiệp giảm sản lượng sản xuất; dịch Covid-19 ảnh hưởng đến việc sản xuất cũng như tiêu thụ hàng hóa của các doanh nghiệp.

3. Hoạt động đầu tư

a) Vốn đầu tư ngân sách địa phương

Tháng Năm, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, trên địa bàn cả nước không ghi nhận ca nhiễm mới trong cộng đồng. Các hoạt động đầu tư, xây dựng được đẩy mạnh. Ước tính vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng Năm đạt 179.860 triệu đồng, tăng 22,03% so với tháng trước và giảm 10,53% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 82.550 triệu đồng, giảm 14,37%; vốn ngân sách cấp huyện đạt 65.110 triệu đồng, tăng 4,71%; vốn ngân sách cấp xã đạt 32.200 triệu đồng, giảm 24,13% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung năm tháng đầu năm, vốn đầu tư ngân sách địa phương ước đạt 802.234 triệu đồng, giảm 4,72% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 26,14% kế hoạch. Trong đó: vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 366.763 triệu đồng, giảm 11,75% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 27,18% kế hoạch; vốn ngân sách cấp huyện 296.960 triệu đồng, tăng 18,64% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 26,02% kế hoạch; vốn ngân sách cấp xã 138.511 triệu đồng, giảm 21,32% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 23,92% kế hoạch năm.

b) Hoạt động đầu tư nước ngoài

Tính đến 20/5/2020, toàn tỉnh có 472 dự án có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động, với tổng số vốn đăng ký là 4.748.956 nghìn USD, trong đó từ đầu năm đến nay có 8 dự án đăng ký mới với số vốn đăng ký là 27.400 nghìn USD. Các quốc gia có số dự án, vốn đầu tư chủ yếu là: Thứ nhất là Nhật Bản có 165 dự án, vốn đăng ký là 2.936.878 nghìn USD, chiếm 61,84% tổng vốn đăng ký; thứ hai là Hàn Quốc có 140 dự án, vốn đăng ký 701.797 nghìn USD, chiếm 14,78% tổng vốn đăng ký; thứ ba là Trung Quốc có 104 dự án, vốn đăng ký 535.137 nghìn USD, chiếm 11,27% tổng số vốn đăng ký.

4. Thương mại, dịch vụ

Trong tháng Năm, hầu hết hoạt động kinh doanh thương, dịch vụ cũng đã hoạt động trở lại sau giai đoạn thực hiện việc cách ly xã hội theo tinh thần Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Năm ước tính đạt 3.583.790 triệu đồng, tăng 29,80% so với tháng trước và tăng 9,29% so cùng kỳ năm 2019. Cụ thể như sau:

a) Bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng Năm ước đạt 2.502.313 triệu đồng, tăng 14,43 % so với tháng trước và tăng 10,47% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: nhóm hàng lương thực, thực phẩm tăng 14,76%; hàng may mặc tăng 10,18%; nhóm hàng đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 9,65%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 12,85%; phương tiện đi lại tăng 1,03%; xăng dầu tăng 1,08%; nhiên liệu khác tăng 5,7%; các hàng hóa khác tăng 13,43% so với cùng kỳ năm trước.

b) Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng Năm ước đạt 139.027 triệu đồng, tăng 255,74% so với tháng trước và giảm 9,11% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ ăn uống ước đạt 134.878 triệu đồng, tăng 260,42% so với tháng trước và giảm 8,35% so với cùng kỳ; dịch vụ lưu trú 4.148 triệu đồng, tăng 150,12% so với tháng trước và giảm 28,4% so với cùng kỳ năm trước.

c) Doanh thu dịch vụ khác

Doanh thu ngành dịch vụ khác tháng Năm ước đạt 941.810 triệu đồng, tăng 76,04% so với tháng trước và tăng 9,58% so cùng kỳ năm trước. Một số ngành dịch vụ tháng này tăng mạnh so với tháng trước như: dịch vụ nghệ thuật, vui chơi giải trí tăng 450,83%; dịch vụ giáo dục đào tạo tăng 290,35%; dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 63,9%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 113,85%; doanh thu dịch vụ khác tăng 114,75%.

Tính chung năm tháng đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 16.754.985 triệu đồng, tăng 3,06% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: thương nghiệp 12.045.428 triệu đồng, tăng 6,79%; lưu trú, ăn uống 577.879 triệu đồng, giảm 24,24%; doanh thu du lịch 3.672 triệu đồng, giảm 51,66%; doanh thu dịch vụ khác 4.128.006 triệu đồng, giảm 1,89%.

5. Chỉ số giá

a) Chỉ số giá tiêu dùng

Tháng Năm, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tiếp tục giảm so với tháng trước, giảm 0,35%, đây là tháng thứ tư liên tiếp có chỉ số giá tiêu dùng giảm (tháng 2 giảm 0,08%; tháng Ba giảm 0,41%, tháng Tư giảm 1,06%). Trong tháng

có 6/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, bao gồm: đồ uống và thuốc lá tăng 0,15%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,55%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,19%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,03%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,08%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,4%. Có 3/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm so với tháng trước, bao gồm: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,7%; nhà ở, vật liệu xây dựng giảm 0,05%; giao thông giảm 2,12%. Riêng chỉ số giá dịch vụ bưu chính viễn thông và dịch vụ giáo dục ổn định so với tháng trước.

So với tháng 12/2019, chỉ số giá tiêu dùng tháng này giảm 0,71%. Trong đó, có 4/11 nhóm có chỉ số giá tăng, bao gồm: hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống tăng 3,61%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 0,11%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,5%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,15%. Có 6/11 nhóm có chỉ số giá giảm, bao gồm: đồ uống và thuốc lá giảm 0,19%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 1,01%; dịch vụ giao thông giảm 20,77%; bưu chính, viễn thông giảm 0,37%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,8%; hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,31%. Riêng dịch vụ giáo dục vẫn ổn định so với tháng 12/2019.

So với tháng cùng kỳ năm 2019, chỉ số giá tiêu dùng tháng này tăng 4,68%. Trong đó, có 8/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số tăng, bao gồm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 18,27% (lương thực tăng 10,77%; thực phẩm tăng 21,85%; ăn uống ngoài gia đình tăng 10,2%); đồ uống và thuốc lá tăng 1,82%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 1,33%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,58%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 2,85%; giáo dục tăng 3,54%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,21%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,45%. Có 3/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm, bao gồm: nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 2,42%; dịch vụ giao thông giảm 22,03%; dịch vụ bưu chính, viễn thông giảm 1,13%.

Bình quân chung năm tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng tăng 5,73% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, có 9/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng, bao gồm: hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống tăng 15,27%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,27%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 1,34%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,36%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,94%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 2,63%; dịch vụ giáo dục tăng 3,54%; dịch vụ văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,57%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,96%. Có 2/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm, bao gồm: dịch vụ giao thông giảm 7,14%; bưu chính, viễn thông giảm 0,83%.

b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Thị trường vàng trong tháng luôn biến động không ngừng do tác động bởi các yếu tố từ thị trường thế giới và tâm lý người mua trong nước. Chỉ số giá vàng tháng Năm tăng 2,45% so với tháng trước, tăng 34,15% so với tháng cùng kỳ năm trước và giá bình quân giữ ở mức 4.851.000 đồng/chỉ. Chỉ số giá đồng đô la Mỹ giảm 0,43% so với tháng trước, tăng 0,62% so với cùng kỳ năm trước và giá bình quân giữ ở mức 23.457 đồng/USD.

6. Hoạt động vận tải

a) Hoạt động vận tải hành khách

Trong tháng Năm, các hoạt động vận tải hành khách đã hoạt động trở lại, cả ba chỉ tiêu doanh thu, số lượt khách vận chuyển, số lượt khách luân chuyển đều tăng cao trên 4 lần so với tháng trước, lần lượt là: vận chuyển hành khách ước đạt 1.318 nghìn lượt người vận chuyển và 72.413 nghìn lượt người luân chuyển, lần lượt tăng 313,17% về lượt người vận chuyển và tăng 328,56% về lượt người luân chuyển; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 67.291 triệu đồng, tăng 317,13% so với tháng trước.

Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, kết quả hoạt động vận tải hành khách vẫn giảm, cụ thể: vận tải hành khách giảm 10,44% về lượt người vận chuyển và giảm 10,04% về lượt người luân chuyển so với cùng kỳ năm 2019; doanh thu vận tải hành khách giảm 10,79%.

Tính chung năm tháng đầu năm 2020, vận tải hành khách ước đạt 5.701 nghìn lượt người vận chuyển và 306.724 nghìn lượt người luân chuyển, lần lượt giảm 22,98% về lượt người vận chuyển và giảm 23,4% về lượt người luân chuyển so với cùng kỳ năm 2019; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 285.098 triệu đồng, giảm 22,61%.

b) Hoạt động vận tải hàng hóa

Hoạt động vận tải hàng hóa tháng Năm cũng tăng mạnh so với tháng trước do hầu hết các hoạt động sản xuất kinh doanh đã hoạt động trở lại, cả ba chỉ tiêu doanh thu, khối lượng vận chuyển, luân chuyển hàng hóa đều tăng cao trên 2 lần so với tháng trước, lần lượt là: vận tải hàng hóa ước đạt 3.315 nghìn tấn vận chuyển và 144.020 nghìn tấn luân chuyển, lần lượt tăng 132,79% về tấn hàng hóa vận chuyển và tăng 139,96% về tấn hàng hóa luân chuyển; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 371.990 triệu đồng, tăng 125,04% so với tháng trước.

So với cùng kỳ năm trước, vận tải hàng hóa tháng Năm tăng 3,94% về tấn hàng hóa vận chuyển và tăng 3,73% về tấn hàng hóa luân chuyển; doanh thu vận tải hàng hóa tăng 3,78%.

Tính chung năm tháng đầu năm, vận tải hàng hóa ước đạt 13.507 nghìn tấn vận chuyển và 573.411 nghìn tấn luân chuyển, lần lượt giảm 11,11% về tấn hàng hóa vận chuyển và giảm 12% về tấn hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm 2019; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 1.543.270 triệu đồng, giảm 11,13%.

7. Hoạt động tài chính, ngân hàng

a) Thu ngân sách nhà nước

Thu ngân sách tháng Năm ước đạt 992.248 triệu đồng, giảm 17,92% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: thu nội địa 690.248 triệu đồng, giảm 17,07%;

thuế xuất nhập khẩu 302.00 triệu đồng, giảm 19,81%. Một số khoản thu trong tháng dự tính như sau: thu từ DNNN trung ương 12.439 triệu đồng, giảm 29,14%; thu từ DNNN địa phương 2.017 triệu đồng, tăng 82,04%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 105.381 triệu đồng, giảm 33,46%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 148.205 triệu đồng, giảm 28,7%; thu lệ phí trước bạ 31.429 triệu đồng, tăng 17,3%; thu thuế thu nhập cá nhân 69.498 triệu đồng, tăng 4,41%; các khoản thu về nhà đất 261.722 triệu đồng, giảm 9,42%.

Tính chung năm tháng đầu năm, thu ngân sách nhà nước ước đạt 5.632.671 triệu đồng, tăng 3,43% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 37,89% kế hoạch năm. Trong đó: thu nội địa 4.175.000 triệu đồng, tăng 7,44% và đạt 39,52% kế hoạch năm; thuế xuất nhập khẩu 1.457.671 triệu đồng, giảm 6,56% và đạt 33,90% kế hoạch năm. Một số khoản thu nội địa như sau: thu từ DNNN Trung ương 75.000 triệu đồng, tăng 4,95%; thu từ DNNN địa phương 14.000 triệu đồng, giảm 17,91%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 764.000 triệu đồng, tăng 3,04%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 975.000 triệu đồng, giảm 19,06%; thu lệ phí trước bạ 140.000 triệu đồng, giảm 6,13%; thuế thu nhập cá nhân 460.000 triệu đồng, tăng 12,44%; các khoản thu về nhà đất 1.445.000 triệu đồng, tăng 41,08%; các khoản thu khác 111.000 triệu đồng, tăng 25,44%.

b) Chi ngân sách nhà nước

Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 20/5/2020, chi ngân sách nhà nước địa phương đạt 4.777.478 triệu đồng, đạt 46,45% kế hoạch năm. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 2.206.512 triệu đồng, đạt 65,94% kế hoạch; chi thường xuyên 2.570.966 triệu đồng, đạt 37,06% kế hoạch. Một số lĩnh vực chi thường xuyên như sau: Chi sự nghiệp kinh tế 227.935 triệu đồng; chi giáo dục, đào tạo 895.045 triệu đồng; chi sự nghiệp y tế 248.527 triệu đồng; chi sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao 37.485 triệu đồng; chi đảm bảo xã hội 253.305 triệu đồng; chi quản lý hành chính 653.776 triệu đồng; chi khác 242.043 triệu đồng.

c) Hoạt động ngân hàng

Tính đến 30/4/2020, tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng đạt 87.423.364 triệu đồng, tăng 4,48% so với thời điểm 31/12/2019. Trong đó: nguồn vốn huy động trong dân cư và các tổ chức kinh tế đạt 81.002.853 triệu đồng, tăng 6,86% và chiếm 92,66% tổng nguồn vốn.

Tổng dư nợ đối với nền kinh tế đạt 59.494.519 triệu đồng, giảm 2,87% so với thời điểm 31/12/2019. Trong đó: dư nợ cho vay ngắn hạn 40.991.887 triệu đồng, giảm 3,56%; dư nợ cho vay trung và dài hạn 18.502.632 triệu đồng, giảm 1,32%. Dư nợ cho vay bằng nội tệ 57.129.036 triệu đồng, giảm 2,63%; dư nợ cho vay bằng ngoại tệ 2.365.483 triệu đồng, giảm 8,28%. Về chất lượng tín dụng: nợ xấu (nhóm 3,4,5) là 958.844 triệu đồng (chiếm 1,61% tổng dư nợ), giảm 11,51% so với thời điểm 31/12/2019.

8. Một số hoạt động xã hội

a) Hoạt động văn hóa, thể thao

Trong tháng Năm, các hoạt động văn hóa, thể thao tập trung đông người đã được phép tổ chức trở lại. Toàn tỉnh tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa văn nghệ kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2020).

Nhân dịp kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, tối ngày 18/5/2020, tại Trung tâm Văn hóa tỉnh đã diễn ra chương trình nghệ thuật với chủ đề “Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người”. Chương trình gồm 15 tiết mục ca - múa - nhạc đặc sắc, với chủ đề ca ngợi Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, ca ngợi quê hương, đất nước trên con đường đổi mới, phát triển. Qua đó góp phần cổ vũ, động viên các cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Từ ngày 18/5 - 30/6/2020, tại Bảo tàng tỉnh trưng bày chuyên đề “Hồ Chí Minh - Những nét phác họa chân dung”, giới thiệu hơn 200 tài liệu, tư liệu ảnh, hiện vật phác họa chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh, Lãnh tụ thiên tài của Đảng và Nhân dân ta, Anh hùng giải phóng dân tộc Việt Nam, Nhà văn hóa kiệt xuất đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì tự do, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội. Cũng trong dịp này, Bảo tàng tỉnh trưng bày chuyên đề “Du lịch Hưng Yên - Hành trình theo chân Bác”, giới thiệu những hình ảnh về du lịch Hưng Yên, du lịch Kim Liên (Nam Đàn, Nghệ An) tới đông đảo nhân dân cùng du khách tham quan.

b) Hoạt động y tế

Ngày 30/4, sau 28 ngày cách ly, thôn Chí Trung, xã Tân Quang (Văn Lâm) không có trường hợp nào lây nhiễm bệnh nên đã được UBND tỉnh công bố kết thúc cách ly phòng, chống dịch Covid-19. Hiện người dân thôn Chí Trung đã trở lại cuộc sống bình thường.

Hiện nay, tỉnh đã cho phép tất cả các ngành nghề dịch vụ hoạt động trở lại, trừ vũ trường, quán karaoke; bỏ quy định giãn cách trên xe chở hành khách. Đối với ngành giáo dục - đào tạo, học sinh trở lại học tập bình thường, bỏ giãn cách lớp học, không phải đeo khẩu trang khi ngồi trong lớp học; trẻ mầm non ở tất cả các nhóm tuổi trở lại trường học từ ngày 11/5; các trường được tổ chức ăn bán trú cho học sinh, tuy nhiên phải bảo đảm chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Tại các cơ quan công sở, không bắt buộc đeo khẩu trang khi làm việc; cho phép tổ chức lại các hoạt động thể dục, thể thao, tổ chức các giải thi đấu thể thao...

Ngày 24/5/2020, tại Cơ sở cách ly tập trung số 1 của tỉnh đã tổ chức bàn giao công dân hoàn thành thời gian cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19. Đây là 143 công dân thuộc 27 tỉnh, thành phố trong cả nước, trở về từ Nhật Bản, Canada. Tại buổi bàn giao, các công dân được nhận Giấy chứng nhận đã hoàn thành thời gian cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid-19 và quà của tỉnh

c) Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ

Từ ngày 16/4/2020 đến ngày 15/5/2020, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đã phát hiện, đồng thời xử lý 2 vụ vi phạm môi trường, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 165 triệu đồng. Nguyên nhân xử phạt do vi phạm xả thải vượt quá quy chuẩn cho phép ra môi trường.

Từ ngày 16/4/2020 đến ngày 15/5/2020, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên không xảy ra vụ cháy, nổ nào.

d) An toàn giao thông

Theo số liệu của Ban An toàn giao thông tỉnh Hưng Yên, từ ngày 15/4/2020 đến 14/5/2020, toàn tỉnh xảy ra 9 vụ tai nạn giao thông, đều là tai nạn đường bộ, làm chết 7 người, làm bị thương 3 người. So với tháng trước, số vụ tai nạn bằng với tháng trước, số người chết giảm 1 người, giảm 12,50%; số người bị thương tăng 2 người, tăng 200,0%. Tính từ đầu năm đến hết ngày 14/5/2020, toàn tỉnh đã xảy ra 61 vụ tai nạn giao thông, làm chết 50 người, làm bị thương 27 người. So với cùng kỳ năm 2019, số vụ tai nạn giảm 7 vụ, giảm 10,29%; số người chết giảm 7 người, giảm 12,28%; số người bị thương giảm 14 người, giảm 34,15%./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê;
- Đ/c Bí thư, phó bí thư TTTU, TVTU;
- Đ/c Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, phó chủ tịch UBND tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ;
- VP UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Đào Trọng Truyền